

# LÃO-TỬ VÀ HỌC THUYẾT

Lão-tử họ Lý, tên Nhĩ, tự là bá Dương, thụy là Đàm, người huyện Hồ, thuộc nước Sở, sinh vào năm 570 trước Tây-lịch.

Lão-tử làm quan trụ-hạ-sử, giữ kho sách cho vua nhà Chu. Thấy đời loạn, ông thôi không làm quan và muốn đi ở ẩn. Có quan lệnh-doãn tên Hỷ, quen với ông, nghe ông sắp đi ở ẩn, xin ông viết cho quyển sách.

Lão-tử viết quyển sách nói về Đạo và Đức, khi xong thì bỏ đi, không ai biết đâu mà tìm.

Tôn chỉ học thuyết của Lão-tử ở trong tác phẩm *Đạo-Đức-Kinh*.

*Đạo-Đức-Kinh*, có hơn năm ngàn lời, chia làm hai thiên thượng và hạ, trong 81 chương.

## Học thuyết của Lão-tử

Để đi tìm một giải quyết thỏa đáng cho những hỗn loạn của xã hội, Lão-tử đã quan sát vũ trụ và những sự biến đổi trong vũ trụ. Từ kết quả của những sự quan sát đó, Lão-tử chủ trương đem những luật thiên nhiên của vũ trụ ứng dụng vào đời sống.

*Nhân pháp Địa, Địa pháp Thiên, Thiên pháp Đạo, Đạo pháp Tự nhiên.*

= Người bắt chước Đất, Đất bắt chước Trời, Trời bắt chước Đạo, Đạo bắt chước Tự nhiên. (Thượng, 25)

Thiên nhiên biểu hiệu cho một lý tưởng tuyệt đích trên nhiều phương diện. Con người văn minh tiến bộ là nhờ khéo biết mô phỏng thiên nhiên.

---

## GỐC CỦA MUÔN VẬT: ĐẠO

---

Theo Lão-tử, vũ trụ thoát tiên không có gì, từ cái *không* mà sinh ra cái *có*, từ cái *có* mà sinh ra *muôn vật*.

*Thiên hạ vạn vật sinh ư hữu, hữu sinh ư vô.*

= Muôn vật trong thiên hạ sinh ra từ cái có, cái có sinh ra từ cái không. (Hạ, 40)

Cái *không* đó không biết đặt tên là gì nên tạm gọi là Đạo.

*Hữu vật hỗn thành, tiên thiên địa sinh, tịch hê liêu hê, độc lập nhi bất cải, chu hành nhi bất đãi, khả dĩ vi thiên hạ mẫu, ngô bất tri kỳ danh, tự chi viết Đạo, cưỡng vi chi danh viết đại.*

= Có vật lẫn lộn, pha trộn mà nên, sinh ra trước trời đất, yên lặng chừ, trống không chừ, đứng một mình mà không thay đổi, đi khắp mọi nơi mà không trể nải mỗi mệ, có thể lấy làm mẹ thiên hạ, ta không biết tên là gì, đặt tên chữ cho Nó là Đạo, gượng ép vì Nó, gọi tên là Lớn. (Thượng, 25)

Đức là phần động, phần hữu hình của Đạo.

*Đạo sinh chi, Đức súc chi, vật hình chi, thể thành chi, thị dĩ vạn vật mạc bất tôn Đạo nhi quý Đức, Đạo chi tôn, Đức chi quý, phù mạc chi mệnh nhi thường tự nhiên. Cố Đạo sinh chi, Đức súc chi, trưởng chi, dục chi, độc chi, dưỡng chi, phú chi: sinh nhi bất hữu, vi nhi bất thị, trưởng nhi bất tế, thị vị huyền Đức.*

= Đạo sinh, Đức chứa, vật cho hình, sức mạnh làm trọn nên; bởi vậy muôn vật không vật nào là không tôn Đạo quý Đức. Đạo không sai khiến vật mà thường là tự nhiên. Cho nên Đạo sinh, Đức chứa, làm cho lớn lên và nuôi vạn vật, yên định, nuôi nấng và che chở. Sinh mà không nhận làm có, làm mà không ý cậy, nuôi cho lớn mà không làm chủ, ấy gọi là Đức sâu kín nhiệm mầu. (Hạ, 51)

Đạo hiện diện ở khắp mọi nơi, ẩn tàng trong vạn vật dù vạn vật ở vào bất kỳ trạng thái nào.

Đạo tuy không hình thể, không trông thấy được, không nghe thấy được, không sờ mó được nhưng lại có thực.

Đạo luôn ở trạng thái tự nhiên: *vô vi*. Mọi hiện tượng thiên nhiên dù dưới hình thái nào đều phải nhờ đến Đạo mới phát sinh được.

Tác dụng của Đạo là một tác dụng tự nhiên. Đạo *vô vi* không làm gì nhưng phải nhờ nó mà vạn vật sinh thành.

Quan niệm *vô vi* đã được dùng làm quan niệm căn bản trong triết lý nhân sinh và chính trị của Lão-tử.

---

## QUAN NIỆM VÔ VI TRONG TRIẾT LÝ NHÂN SINH CỦA LÃO-TỬ

---

Chủ trương *vô vi*, Lão-tử cho là vạn vật tự chúng xoay vần theo lẽ tự nhiên, không ai làm gì để ngăn cản được.

*Thiên chi Đạo bất tranh nhi thiên thắng, bất tìn nhi thiên ứng, bất triệu nhi tự lai, xiển nhiên nhi thiên mưu.*

= Đạo của Trời không tranh mà khéo thắng, không nói mà có kẻ theo, không gọi mà tự đến, thông thả mà xong việc.

Lão-tử muốn chúng ta làm theo **Đạo** của Trời: đó là *bất tranh nhi thiên thắng*, vì không tranh thì không ai oán trách: *duy bất tranh cố vô vu*. Mình không tranh giành thì trong thiên hạ không ai tranh giành với mình: *phù duy bất tranh, cố thiên hạ mạc năng dữ chi tranh*.

Một trong những bằng chứng hiển nhiên nhất của chủ trương *bất tranh* là nước.

*(Trong) thiên hạ, không gì mềm yếu hơn nước, nhưng mà công phá vật rắn, không gì mạnh hơn, không gì thay thế được. Yếu thắng mạnh, mềm thắng cứng, thiên hạ không ai không biết, nhưng không ai thường hay làm.* (Hạ, 78)

*Sông biển sở dĩ có thể làm vua trăm hang cốc là vì khéo ở dưới thấp cho nên có thể làm vua trăm hang.* (Hạ, 66)

*Bất tranh* mà thành công, không tranh giành mà đến được khắp mọi nơi để “làm vua trăm hang”, đó là nhờ ở đặc tính nhu thuận của nước.

Lão-tử ví bậc *thượng-thiện* tựa như nước:

*Bậc thượng-thiện giống như nước. Nước hay biết làm ích lợi cho muôn loài mà không tranh giành, ở chỗ mà không ai thích, cho nên gần tới Đạo.* (Thượng, 8)

Người ta muốn đạt đến chủ trương *bất tranh* thì phải tập tính *thiếu tư quả dục* và *tri túc*.

*Hiện tổ bảo phác, thiếu tư quả dục* = Tỏ rõ sự chất phác trong trắng, ít nghĩ đến chuyện riêng, ít lòng ham muốn. (Thượng, 19)

Người đời vì ích kỷ, nghĩ đến mình, và vì tham mà đưa đến chỗ tranh giành. Nếu giảm được cái tính vị kỷ, bớt lòng ham muốn, tất không còn phải lo tranh.

Muốn giảm sự ham muốn, tất phải biết *tri túc*, biết lúc nào là đủ.

*Họa mạc đại u bất tri túc, cứu mạc đại u dục đắc. Cố tri túc chi túc, thường túc hỷ* = Họa lớn không gì bằng không biết đủ, lỗi lớn không gì bằng muốn cho được. Cho nên sự đủ biết đủ là thường đủ vậy. (Hạ, 46)

Không biết *tri túc*, không những đem họa cho mình, nguy cho thân mình mà còn khiến mình bị nhục. *Tri túc bất nhục, tri chi bất đãi, khả dĩ trường cửu* = Biết đủ không nhục, biết ngừng không nguy, có thể được lâu dài. (Hạ, 44)

Đã dùng *tri túc* để giảm lòng ham muốn, Lão-tử còn khuyến khích người đời *tôn chi hựu tôn dĩ chi u vô vi: vô vi nhi vô bất vi* = rút bớt rồi rút bớt cho đến không làm, không làm mà không gì là không làm. (Hạ 48)

*Vô vi* không có nghĩa là không làm gì; thực ra phải dụng công rất nhiều để tập các tính *bất tranh, quả dục, tri túc*, vì sống ở đời thường thì ai cũng tranh mà mình lại cần giữ cho mình *bất tranh*, thường ai cũng ham muốn nhiều mà mình cần giữ cho mình *quả dục*, mọi người thường không hài lòng với những gì họ có mà mình lại nên biết *tri túc*.

Vì thế, Lão-tử cho rằng *hàm đức chi hậu tử u xích tử* = bậc có đức cao tựa như trẻ sơ sinh. (Hạ, 55)

Bậc có đức cao là người đã tu tập đến mức độ đem được *thiên-chân* – mà Trời đã phú bẩm cho con người vào thuở còn là con đờ (*xích-tử*), nhưng đã từng bị biến đổi theo xã hội - trở về trạng thái lý tưởng: nguyên khí toàn vẹn và tinh thần cùng cực thuần khiết của anh-nhi.

Trạng thái *xích-tử* biểu hiệu lý tưởng làm người trong học thuyết Lão-tử.

Phải là bậc có đức cao mới đạt đến *vô vi*; có đạt đến *vô vi* tất sẽ sống được thanh thản và hòa nhập được *thiên-chân* của mình vào với *thể của Đạo*.



## Đặc tính của mẫu người lý tưởng theo Lão-học

- Có ba tính quý: lòng lành, tần tiện, khiêm cung.
- Làm ích lợi cho vạn vật mà không tranh.
- Lấy đức báo oán (*báo oán dĩ đức*).
- Vì thiện-đức, không phân biệt người thiện hay bất thiện cho nên đối xử với ai cũng thiện. Vì tín-đức, không phân biệt kẻ đáng tin hay không đáng tin, đều lấy lòng tín thực mà đối đãi.
- Trong sạch, chất phác.
- Không kể công, không khoe mình.
- Xong việc không để ai biết (*công toại thân thoái, thiên chi đạo*)
- Biết tự kiềm chế, biết thế nào là đủ (tri túc).
- Giảm ý nghĩ tư hữu, ít lòng ham muốn (*thiểu tư quả dục*); muốn cái người ta không muốn (*dục bất dục*); không quý những gì khó có được (*bất quý nan đắc chi hóa*); không biết dễ mà không ham muốn (*vô tri vô dục*); không ham muốn để lòng lạng yên (*bất dục dĩ tĩnh*).
- Thích yên tĩnh, thanh tịnh.



---

## QUAN NIỆM VÔ VI TRONG TRIẾT LÝ CHÍNH TRỊ CỦA LÃO TỬ

---

Lão-tử cho rằng **Đạo** là nguồn gốc sinh ra trời đất vạn vật. **Đạo** có ở khắp nơi, ẩn tàng trong vạn vật.

Trời có Đạo trời, tức Thiên-Đạo. Đạo trời không tranh mà khéo thắng, tác dụng của trời theo lẽ tự nhiên như Đạo, không phải là một tác dụng có ý chí.

*Thiên địa bất nhân dĩ vạn vật vi sở cầu* = Trời đất vô tình xem vạn vật như chó kết bằng rơm. (Thượng, 5)

Trời không phải là một vị chủ tể của vũ trụ có quyền năng thưởng thiên phạt ác, có quyền quyết định số phận con người. Trời xem ai cũng như ai, bao trùm vạn vật, không sót chi cả.

*Vì thế thiên võng khô khô sơ nhi bất thất* = lưới trời lồng lộng, thưa mà khó lọt. (Hạ, 73)

Lại thêm:

*Thường hữu tư sát giả sát. Phù tư sát giả sát thị vị đại đại tượng trác. Phù đại đại tượng trác giả, hy hữu bất thương kỳ thủ hỹ* = Thường có đáng tư-sát để giết. Nay ta lại thế đáng ấy để giết, đó có khác nào thay thế thợ đẽo để đẽo. Nếu thay thế tay thợ đẽo, thường thường sẽ bị đứt tay. (Hạ, 74)

Đáng tư-sát ấy là Thiên-Đạo. Đã có Thiên-Đạo thì không cần có chính phủ thay Trời hành Đạo.

Nhưng điều này không có nghĩa là Lão-tử chủ trương vô chính phủ, để mặc cho cá nhân, ai muốn làm gì thì làm. Thực ra có chính phủ nhưng chính phủ ấy chủ trương *vô sự*. Lão-tử đưa ra những lý do để chứng minh cho việc *dĩ vô sự thủ thiên hạ* = lấy vô sự để giữ thiên hạ.

“Thiên hạ nhiều kiêng tránh mà dân thêm nghèo;

Dân nhiều đồ dùng sắc bén mà quốc gia càng thêm loạn;

Con người nhiều tài khéo, vật lạ càng nhiều thêm;

Pháp lệnh càng sáng tỏ, trộm cướp càng nhiều;

Cho nên Thánh-nhân có câu: “Không làm gì mà dân tự thay đổi, ta ưa tĩnh mịch mà dân tự điều chỉnh, ta không việc mà dân được giàu có, ta không ham muốn mà dân tự trở nên chất phác.” (Hạ, 57)

“Không chuộng người giỏi khiến dân không tranh giành địa vị;

Không chuộng của hiếm quý khiến không có kẻ trộm cắp;

Không thấy điều đáng ham muốn khiến lòng dân không rối.

Vì thế việc sửa sang của Thánh-nhân là làm cho tâm trống, bụng no, óc tư hữu yếu, xương mạnh, thường khiến dân vô tri vô dục, khiến cho kẻ biết không dám làm, tất không có gì là không sửa sang được.” (Thượng, 3)



Lão-tử cho rằng chính phủ càng can thiệp vào đời sống dân chúng, càng đặt nhiều qui luật thì xã hội càng thêm rối loạn.

“Đạo lớn đã bỏ, không ai theo nên mới đặt ra nhân nghĩa;  
Có trí tuệ, mới có những điều gian ác phản nghịch;  
Vì cha con anh em không hòa cho nên mới đặt ra hiếu từ;  
Vì quốc gia biến loạn cho nên mới có trung thần.” (Thượng, 18)

Dân trí càng tinh khôn, thiên hạ càng gian xảo thì lại càng xa lìa **Đạo**. Vì thế phải bỏ *thánh trí, nhân nghĩa, xảo lợi*, đưa dắt dân trở về với sự thuần phác.

“Dứt thánh bỏ trí, dân lợi trăm phần,  
Dứt nhân bỏ nghĩa, dân trở lại hiếu từ  
Dứt xảo bỏ lợi, trộm cắp không còn.” (Thượng, 19)

Người xưa hiểu rõ **Đạo**, dùng **Đạo** giúp dân trở nên chất phác thật thà.

*Cổ chi thiện vi đạo dã, phi dĩ minh dân, tương dĩ ngu chi* = Cổ nhân khéo thi hành Đạo, không dạy cho dân khôn lanh mà để cho dân chất phác. (Hạ, 65)

Thành thử, tuy Lão-tử nói là *dĩ vô sự thủ thiên hạ*, nhưng thực ra là *vi đạo dã, tương dĩ ngu chi*.

Nhưng làm cách nào một chính phủ có thể dùng chủ trương *vô vi* để thay đổi mà vẫn như là không thay đổi?

*Trị đại quốc nhược phanhtiểu tiên* = Sửa trị một nước lớn như nấu cá con. (Hạ, 60)

Nấu cá con mà khuấy đảo luôn tay thì cá nát. Sửa trị một nước lớn mà pháp lệnh thay đổi luôn thì nước dễ rối loạn.

Thuật trị nước khởi đi từ sự thi hành những việc dễ nhỏ.

“Mưu toan việc khó từ việc dễ; làm việc lớn từ việc nhỏ. Việc khó trong thiên hạ ắt khởi từ chỗ dễ. Việc lớn trong thiên hạ ắt khởi từ việc nhỏ. Vì thế thánh nhân suốt đời không làm việc lớn mà thành được việc lớn”. (Hạ, 63)

Lão-tử còn viết:

“Làm từ khi chưa có việc, sửa trị từ khi chưa rối loạn. Cây (lớn) một (vòng tay) ôm, sinh ra từ đầu ngọn lông; đài cao chín tầng, dựng lên từ một sọt đất; đi ngàn dặm bắt đầu từ (một bước) dưới chân”. (Hạ, 64)

Chính phủ lý tưởng là chính phủ *vô vi nhi vô bất vi* vì thay đổi từ việc nhỏ việc dễ, không làm xáo trộn đời sống dân chúng khiến cho dân không cảm thấy có sự thay đổi. Vì thế khi *công thành sự toại, bách tính dai vị ngã tự nhiên* = công việc xong, trăm họ đều cho là tự nhiên thành như thế. (Thượng, 17)

Chính phủ đạt Đạo là chính phủ biết rút lui sau khi xong việc, không chờ đợi được tôn vinh. *Công thành nhi bất xử, kỳ bất dục kiến hiên* = nên việc mà không ở, không muốn tỏ rõ

mình là người giỏi. (Hạ, 77) *Công toại thân thoái, thiên chi Đạo* = Việc xong thân lui, Đạo của Trời. (Thượng, 9)

Như vậy chúng ta đã hiểu tại sao chính phủ tuy làm mà cũng như không làm, tuy có cũng như không có vậy.

### Đặc tính của xã hội lý tưởng theo Lão-học

- Không chuộng người giỏi, dân không tranh giành; không quý của hiêm có khiến dân không trộm cắp; không thấy điều đáng ham muốn khiến lòng dân không loạn. (Thượng, 3)
- Dân *vô tri vô dục*, tâm trống (*hư kỳ tâm*), bụng no (*thực kỳ phúc*), óc tư hữu yếu (*nhược kỳ chí*), xương mạnh (*cường kỳ cốt*).
  - Tâm trống, dân không có điều gì đáng lo lắng;
  - Bụng no, dân đủ ăn không lo đói khổ, không tham, không tranh;
  - Óc tư hữu yếu, dân không liêu lĩnh, không bạo tàn, không làm điều phi pháp;
  - Xương mạnh, thân thể cường tráng, dân có sức khỏe, ít bệnh tật.
- bỏ sự khôn ngoan (*thánh trí*), bỏ những thúc ỨC của xã hội (*nhân nghĩa*), bỏ sự khéo léo (*xảo lợi*), xã hội sẽ quay về gần với Đạo, chất phác, đơn giản, ít lòng ham muốn, không đua tranh.
- Dân chất phác, thực thà.
- Dân giàu vì biết tri túc, tinh thần mạnh là nhờ có ý chí: *tri túc dã phú, cường hành dã hữu chí*. (Thượng, 33)
- nước nhỏ, dân ít, có đồ binh khí mà không dùng, khiến dân trọng sự chết mà không dờn đi xa, tuy có thuyền xe mà không dùng, có áo giáp đồ binh mà không bày, khiến người ta lại thắt nút dây\* mà dùng, ăn ngon mặc đẹp, ở yên, vui với thói tục, nước láng giềng cùng vui trông nhau, cùng nghe thấy tiếng gà gáy chó sủa, dân đến già đến chết không phải di chuyển từ nơi này sang nơi khác. (Hạ, 80)

\*nút dây: trước khi có chữ viết, người ta thắt nút dây để ghi việc quan trọng hay cần nhớ.